TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-PT
Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiệu

Các Thẩm phán: 1. Bà Lê Thị Sáu

2. Bà Lê Thị Phương Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 41/2022/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ư và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Ngô Văn Ki, Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2021/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc Ư, sinh năm 1988 tại: Xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Vũ Thị L; Có vợ là Ngô Thị Thu H và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 06/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc";

- Ngày 17/7/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc", vụ án đang giải quyết.

- Ngày 27/5/2014, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản", đã nộp tiền phạt ngày 12/6/2014.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

2. Ngô Văn K, sinh năm 1990 tại: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn K và bà Nguyễn Thị D; Có vợ là Lê Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: 01. Ngày 28/10/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt, nhưng đến ngày 04/5/2021 mới nộp tiền án phí; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1958 tại: Xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Phạm Thị G (đã chết); Có vợ là Vũ Thị L và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/7/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thọ Xuân khởi tố về tội "đánh bạc" và "tổ chức đánh bạc" vụ án đang giải quyết.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

4. Trịnh Thị N, sinh năm 1980 tại: Xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12 (Không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn T (đã chết) và bà Trương Thị N; Chồng: Không có; Có 01 con sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/6/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 08 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/02/2021, đến ngày 05/3/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Chị Lê Thị D, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng* cáo kháng nghị: Trương Văn C, Nguyễn Thị H; đều vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1959, địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

2. Anh Trần Hùng P, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn Th, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

3. Anh Lê Mạnh H, sinh năm 1980, địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Anh Vũ Văn Châu, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

5. Anh Vũ Lê S, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

6. Anh Phạm Hữu C, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

7. Anh Lê Văn H, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23/02/2021, Nguyễn Ngọc Ư, sinh năm 1988, trú tại: thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đứng ra tổ chức cho các con bạc đến đánh bạc với hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền, nhằm thu lợi bất chính. Nguyễn Ngọc Ư là người trực tiếp gọi điện thoại rủ rê, lôi kéo các con bạc đến đánh bạc, Ư đã chuẩn bị địa điểm, bạt để trải cho các con bạc ngồi đánh bạc, chuẩn bị bộ bát đĩa, cắt quân vị để xóc cái cho các con bạc. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc Ư còn nhờ Trương Văn C, sinh năm 1992, trú tại: Thôn 1, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ ngồi trong chiếu bạc để xóc cái cho các con bạc đánh bạc; nhờ Ngô Văn K, sinh năm 1990, trú tại: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa làm nhiệm vụ chở con bạc từ bên ngoài vào địa điểm đánh bạc.

Sau khi có một số người đến tập trung ở nhà Ư, thì Ư bảo mọi người đi lên đồi keo thuộc địa phận thôn 3, xã M, huyện T để đánh bạc và bảo Ngô Văn K chở một người nam tên H, ở xã L, huyện N, tỉnh Thanh Hóa từ bên ngoài vào điểm đánh bạc. K sử dụng xe máy Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21 để chở con bạc vào sới đánh bạc. Lúc này có một số người ngồi tham gia đánh bạc, thì Ư là người trực tiếp thu tiền hồ của mỗi con bạc từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, nhưng Ư mới chỉ thu được 200.000 đồng của một người nam (Ư khai tên là D) có tham gia đánh bạc. Ư không hứa hẹn trước với C và K là sẽ trả tiên cho C và K để giúp Ư tổ chức đánh bạc, tuy nhiên C và K đều biết là sau khi kết thúc ca bạc sẽ được Ư cho tiền.

Các con bạc thống nhất đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, người xóc cái sử dụng 01 bộ bát đĩa bằng sứ và 04 quân vị hình tròn (quân xóc cái) được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Người xóc cái sẽ lắc bộ bát đĩa rồi đặt xuống chiếu cho mọi người đặt tiền vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ để đánh bạc. Sau đó người xóc cái mở bát ra, tỷ lệ con

xóc: 03 sấp 01 ngửa hoặc 03 ngửa 01 sấp thì người đặt cửa lẻ thắng bằng số tiền đã đặt; nếu tỷ lệ 04 sấp, 04 ngửa hoặc 02 sấp 02 ngửa thì người đặt tiền cửa chẵn thắng bằng số tiền đã đặt. Số tiền đặt cược mỗi ván ở mỗi cửa của mỗi con bạc từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng.

Khi các con bạc đang đánh bạc, thì Nguyễn Văn T đi một mình lên khu vực đồi keo, thấy có đánh bạc, nên vào tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc, đánh được khoảng 03 ván, mỗi ván đặt cửa từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng; Trịnh Thị N đi cùng bà Vũ Thị L đến khu vực đồi keo để tìm Nguyễn Văn T (là chồng bà L), thì thấy có đánh bạc, nên cũng tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền mang theo 200.000 đồng đánh bạc 01 ván bằng hình thức "thả diều" và bị thua hết; Nguyễn Thị H đi tìm con trai, đến khu vực đồi keo thấy có đông người đang đánh bạc thì vào xem, sau đó cũng xin tham gia đánh bạc và sử dụng số tiền mang theo 100.000 đồng đánh bạc 01 ván bằng hình thức "thả diều" thì thắng; Đối với Nguyễn Ngọc Ư, sau khi thu được 200.000 đồng tiền hồ của các con bạc nộp, thì cũng dùng số tiền trên để tham gia đánh bạc. Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm có Nguyễn Ngọc Ư, Nguyễn Văn T, Trịnh Thị Ng, Nguyễn Thị H, ngoài ra còn có 01 số đối tượng khác nhưng không xác định được tên, địa chỉ, trong đó có 01 đối tượng nam (Ư khai tên là D) tham gia đánh bạc với vai trò làm cái tiền, đứng ra cân tiền cho các con bạc ở hai bên cửa chẵn, cửa lẻ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt nhau bằng tiền, thì bị lực lượng Công an đến bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc gồm: Thu giữ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 68.500.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 tấm bạt kích thước 3x4m. Ngoài ra, còn thu giữ của Ngô Văn K 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21.

Ngày 29/3/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa đã có quyết định trưng cầu giám định số 178/CSHS giám định số tiền 68.500.000đ thu giữ tại chiếu bạc vào ngày 23/02/2021 là tiền thật hay tiền giả.

Ngày 08/4/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã có kết luận số 1305/PC09, kết luận: số tiền 68.500.000đ gửi giám định, là tiền thật.

Quá trình lực lượng Công an bắt quả tang thì có nhiều đối tượng bỏ chạy thoát. Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của những đối tượng có tham gia đánh bạc bỏ chạy thoát.

Đối với chiếc xe máynhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, bị cáo Kiên sử dụng chở các con bạc đến đánh bạc, cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang. Qúa trình điều tra, chị Nguyễn Thị D là vợ Ngô Văn K có đơn xin trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi lại mưu sinh của cả gia đình, nên Cơ quan điều tra giao chiếc xe cho chị D bảo quản, sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại bị cáo Ư sử dụng gọi điện rủ các con bạc đến đánh bạc, quá trình Công an vây bắt, Ư đã ném chiếc điện thoại xuống đồi, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không cá thể hóa được số tiền của từng đối tượng sử dụng đánh bạc, do có nhiều đối tượng bỏ chạy thoát khi vây bắt, không xác định được, nên số tiền các đối tượng thừa nhận sử dụng đánh bạc không trùng khớp với số tiền thu tại chiếu bạc.

Vật chứng vụ án gồm: Số tiền Việt Nam đồng 68.500.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 tấm bạt kích thước 3 x 4m, hiện đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2021/HS-ST ngày 29/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm p, s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Ư;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáoNgô Văn K;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trương Văn C;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn T;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Trịnh Thị N;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ư phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Trương Văn C, Ngô Văn K phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N, Nguyễn Thị H phạm tội "Đánh bạc",

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ư 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Ng 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- Xử phạt bị cáo Trương Văn C 21 (hai mươi mốt) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn C và Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, số máy G3D4E133931, số khung 0610FY121327, đăng ký xe mang tên Ngô Văn K, để sung vào ngân sách nhà nước; đối với 1/2 giá trị chiếc xe còn lại giao cho chị D quản lý, sử dụng.

- Buộc Ngô Văn K và chị Lê Thị D có trách nhiệm giao nộp lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, số máy G3D4E133931, số khung 0610FY121327, đăng ký xe mang tên Ngô Văn K cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, để xử lý theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử lý vật chứng khác trong vụ án, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 10/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn Ư kháng cáo kêu oan đối với tội "Tổ chức đánh bạc", đề nghị hủy tội danh tổ chức đánh bạc.

Ngày 05/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 10/01/2022, bị cáo Ngô Văn K kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 05/01/2022, bị cáo Trịnh Thị N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Ngày 10/01/2022, chị Lê Thị D (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) kháng cáo đề nghị không tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, vì đây là phương tiện mưu sinh của gia đình và đưa đón các con đi học.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ư thay đổi nội dung kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội tổ chức đánh bạc. Bị cáo T, K và N xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D xin rút tòa bộ nội dung kháng cáo (đơn gửi ngày 29/4/2022).

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Ư, T, K có đơn trình bày hoàn cảnh điều kiện khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét theo đơn của các bị cáo. Bị cáo K tham gia ủng hộ quỹ covid tại đại phương. Vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Nguyễn Văn T, Ngô Văn K; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng: giảm cho bị cáo Ư từ 01 đến 03 tháng tù vè tội Tổ chức đánh bạc; giảm cho bị cáo Kiên từ 09 đến 12 tháng tù; giảm cho bị cáo Tình từ 4 đến 07 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị N.

Áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D, do chị D đã rút toàn bộ kháng cáo.

Về án phí; Các bị cáo Ư, K, T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị D không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Ngô Văn K, Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Ngô Văn K, Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể hiện như sau:

Vào ngày 23/02/2021 bị cáo Nguyễn Ngọc Ư đã có hành vi chuẩn bị công cụ, địa điểm đánh bạc, trực tiếp gọi điện rủ rê các con bạc đến đánh bạc và nhờ

Trương Văn C làm nhiệm vụ xóc cái, Ngô Văn K làm nhiệm vụ chở các con bạc vào địa điểm tại đồi keo thuộc địa phận thôn 3, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa để đánh bạc, với mục đích thu tiền hồ; Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc Ư còn có hành vi trực tiếp tham gia đánh bạc với các con bạc khác. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N, Nguyễn Thị H là những người trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Ư và một số đối tượng khác, không xác định được họ tên, địa chỉ và số người cụ thể. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/02/2021, khi các đối tượng Ư, T, N, C đang đánh bạc, bằng hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền, thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, với tổng số tiền xác định các bị cáo sử dụng đánh bạc là 68.500.000đ (sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Trương Văn C, Ngô Văn K về tội "Tổ chức đánh bạc" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Ngọc Ư về tội "Đánh bạc" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo: Nguyễn Ngọc Ư 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Ngô Văn K 02 (hai) năm tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm 01 (một) tháng tù về tội "Đánh bạc". Bị cáo Trịnh Thị N 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc" là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Ư, T, K có đơn trình bày hoàn cảnh điều kiện khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét theo đơn của các bị cáo. Bị cáo K tham gia ủng hộ quỹ covid tại địa phương; Bị cáo Ư bị liệt hai chân, không thể tự chăm sóc, phục vụ bản thân; bị cáo T tuổi đã cao. Vì vậy, các bị cáo Ư, T, K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

- Đối với bị cáo N, cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt đầu khung, tại giai đoan phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.1] Xét kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D kháng cáo đề nghị không tịch thu ½ giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, vì đây là phương tiện mưu sinh của gia đình và đưa đón các con đi học. Ngày 29/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận được Đơn rút kháng cáo của chị D; Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của chị Phạm Thị D.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Ư, K, T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận. Chị D không phải chịu án phí hành sự phúc thẩm. Bị cáo Ng phải chịu 200.000 đ án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357; Điều 356; Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm b, g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc Ư, Ngô Văn K, Nguyễn Văn T; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Thị N; sửa Bản án số 79/2021/HSST ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ư phạm tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc"; bị cáo Ngô Văn K phạm tội "Tổ chức đánh bạc"; Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trịnh Thị N phạm tội "Đánh bạc",

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Ư 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc" và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 322; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Văn K 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt

tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 24/02/2021 đến ngày 05/3/2021).

3. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị D.

Áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, số máy G3D4E133931, số khung 0610FY121327, đăng ký xe mang tên Ngô Văn K, để sung vào ngân sách nhà nước; đối với 1/2 giá trị chiếc xe còn lại giao cho chị D quản lý, sử dụng.

- Buộc Ngô Văn K và chị Lê Thị D có trách nhiệm giao nộp lại chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh, biển kiểm soát 36D1-316.21, số máy G3D4E133931, số khung 0610FY121327, đăng ký xe mang tên Ngô Văn K cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, để xử lý theo quy định.

4. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Ư, K, T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trịnh Thị N phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS huyện Thọ Xuân
- THADS huyện Thọ Xuân;